

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/12/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân gia  
đình.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Hoàng Văn Đức

2. Bà Nguyễn Thị An

- *Thư ký phiên toà:* Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa:* Ông Bùi Quang Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2024/QĐXX - ST ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà D, đường T, tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Bái C, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Số nhà D, ngõ A, phố Q, tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Bái C: Bà Đỗ Thị D – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

3. Người làm chứng: Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1951 (bố đẻ anh Hoàng Bái C);

Nơi cư trú: Số nhà D, ngõ A, phố Q, tổ F, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị T, anh C, bà D, ông L đều có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28/10/2024, cũng như tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Bái C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, biểu hiện của mâu thuẫn là do anh C thỉnh thoảng lên cơn động kinh xúc phạm danh dự chị, chị là người lo kinh tế chính trong gia đình. Do mâu thuẫn căng thẳng nên từ năm 2016 chị đã bỏ ra ngoài sinh sống và từ đó đến nay chị đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Đến thời điểm hiện tại chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết xin ly hôn anh C. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn L là bố đẻ anh Hoàng Bái C xuất trình Sổ khám bệnh của anh Hoàng Bái C tại Bệnh viện tâm thần tỉnh T và S lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội của anh Hoàng Bái C. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình giải thích cho chị Nguyễn Thị T về việc tiến hành các thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Bái C mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị T trình bày chị T và gia đình ông L không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Bái C mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự vì anh C vẫn nhận thức được, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án tranh chấp ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Bái C theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là Hoàng Quý N, sinh ngày 25/03/2013, chị có nguyện vọng xin nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng B Công trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị T đã trình bày là đúng. Quá trình chung sống, giữa anh và chị T xảy ra mâu thuẫn vì nhiều nguyên nhân bất đồng quan điểm không có tiếng nói chung. Đến thời điểm hiện tại, chị T khởi kiện ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con. Về con chung: Anh và Nguyễn Thị T có 01 con chung là Hoàng Quý N, hiện đang học lớp 6 trường THCS L1, thành phố T, tỉnh Thái Bình, anh có nguyện vọng xin nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Hoàng Văn L (bố đẻ anh Hoàng Bái C) trình bày: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 22/4/2013 tại UBND phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng vợ chồng ông tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, về vấn đề tạo dựng kinh tế gia đình. Do mâu thuẫn càng tăng nên từ khoảng năm 2015-2016, chị T đã ra ngoài thuê nhà ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Khi anh C bị bệnh cũng do vợ chồng ông chăm sóc. Đối với việc chị Nguyễn Thị T khởi kiện ly hôn anh Hoàng Bái C, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện nay, anh C bị động kinh, có sở điều trị tâm thần. Ông đã được Tòa án giải thích về việc tiến hành các thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Bái C mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, tuy nhiên bình thường, anh C vẫn nhận thức được, ông không yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Hoàng Bái C mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C có 01 con chung là Hoàng Quý N, sinh ngày 25/3/2013, hiện nay cháu đang là học sinh trường THCS L1, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian chị T, anh C sống ly thân, do có thời gian chị T đi làm xa nên vợ chồng ông vẫn hỗ trợ chăm sóc cháu Hoàng Quý N. Trường hợp chị T và anh C ly hôn, chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dạy cháu Hoàng Quý N, ông cũng nhất trí do hiện nay vợ chồng ông đều đã già yếu, anh C ốm đau. Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C không có tài sản, công nợ chung.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Bái C. Về quan hệ con chung: Giao con chung Hoàng Quý N, sinh ngày 25/3/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không đặt ra giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C kết hôn với nhau có đăng ký ngày 22/4/2013, tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố

T, tỉnh Thái Bình, đây là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống giữa chị T và anh C không tôn trọng, quan tâm, giúp đỡ nhau, chia sẻ thực hiện công việc trong gia đình. Chị T và anh C đều bất đồng về suy nghĩ cũng như lối sống, hành động đều trái ngược nhau, do đó hai bên không quan tâm, không có trách nhiệm và nghĩa vụ với nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị T kiên quyết xin ly hôn anh C và hơn nữa anh C không có biện pháp gì cải thiện quan hệ hôn nhân, như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T, xử cho chị T được ly hôn anh C.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh C có một con chung Hoàng Quý N, sinh ngày 25/3/2013. Chị T và anh C đều có nguyện vọng nuôi con là chính đáng nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Hoàng Quý N có nguyện vọng muốn ở với mẹ hơn nữa chị T làm nghề lao động tự do thu nhập 8.000.000 đồng/ tháng nên cần giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp với quy định của pháp luật. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[3]. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị T, anh C đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Hoàng Bái C.

2. Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C có một con chung Hoàng Quý N, sinh ngày 25/3/2013. Giao con Hoàng Quý N, sinh ngày 25/3/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết. Anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị T, anh C có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Hoàng Bái C đều không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000783 ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chuyển số tiền chị T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng sang tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T, anh Hoàng Bái C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH: UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (*GCNKH số 24/2013, quyển số 01 do UBND phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp ngày 22/4/2013*).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh**